

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS THANH TRÌ

SÁNG KIẾN

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC NGŨ VĂN KHI HỌC SINH HỌC ONLINE

Lĩnh vực/ Môn: Ngữ văn

Cấp học: Trung học cơ sở

Tên tác giả: Nguyễn Thanh Tâm

Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Trì

Chức vụ: Giáo viên

Năm học 2021 - 2022

Phần thứ nhất: **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Đất nước ta đang ngày càng phát triển, máy móc có thể thay thế con người làm rất nhiều việc. Con người ngày càng tiến bộ và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó công nghệ thông tin cũng ngày càng được ứng dụng rộng rãi, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển nhanh để bắt kịp thời đại, thế hệ trẻ cũng không ngừng phấn đấu vươn lên để chiếm lĩnh những tri thức mới. Nhưng xã hội ngày nay không chỉ cần những con người có tri thức mà còn phải có những kỹ năng sống để thích ứng với những thay đổi của xã hội như kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng hợp tác... Để có những kỹ năng này đòi hỏi phải có sự rèn luyện lâu dài.

Hơn nữa trong xu thế dạy học ngày nay, thực hiện dạy học Ngữ văn theo phương pháp hiện đại, người ta nghĩ ngay đến việc ứng dụng công nghệ dạy học. Hiểu một cách tổng quát, công nghệ dạy học là những quy trình kỹ thuật trong dạy học. Thế kỉ XXI, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ và đi vào mọi lĩnh vực của đời sống. Đặc biệt, trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học ở nhà trường phổ thông việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần rất lớn trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa quá trình dạy học. Có thể nói, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy bộ môn Ngữ văn nói riêng và dạy học nói chung đã thu được nhiều kết quả khả quan, tạo nên sự chuyển biến trong dạy học, nhất là mặt phương pháp.

Trong ba năm gần đây, từ cuối năm 2019, thế giới phải đối mặt với căn bệnh Covid-19 – đại dịch toàn cầu – đã và đang làm thay đổi toàn bộ những thói quen vốn có, đảo lộn cuộc sống của tất cả người dân trên thế giới. Và giáo dục cũng không nằm ngoài vòng xoáy ý. Dù là các nước có nền giáo dục tiên tiến nhất như Mỹ, Anh, Pháp hay các nước giáo dục đang phát triển thì đều có những sự thay đổi cần thiết để thích nghi với tình hình mới. Một trong những sự thay đổi để thích nghi đó chính là dạy học trực tuyến. “Giáo dục thông minh” hay “Giáo dục 4.0” được xem là mô hình phù hợp với xu thế phát triển của thời đại hiện nay, đặc biệt là thời kì dịch bệnh covid kéo dài.

Đổi mới phương pháp dạy Ngữ văn bằng cách vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy có nhiều hình thức và tùy theo sự sáng tạo của mỗi giáo viên. Một trong những cách làm hiệu quả mà tôi đã và đang thực hiện tại trường trong năm học vừa qua là thiết kế Bài giảng điện tử bằng phần mềm Powerpoint, tích hợp giảng dạy Ngữ văn với âm nhạc, phim ảnh, băng hình tư liệu ... và đặc biệt là sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ dạy học cho cả giáo viên và học sinh như Padlet, Zoom, Quizzi, Microsoft Teams, Form office, Azota ... Trong bài viết này, tôi đã chọn nghiên cứu và đưa ra vấn đề vận dụng Công nghệ thông tin trong dạy học môn Ngữ văn khi học sinh học online. Đây là một trong những biện pháp có hiệu quả thiết thực, đáp ứng được phần nào yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học trong thời đại mới.

Phần thứ hai:

NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận và thực tiễn.

1. Cơ sở lý luận.

Thế giới ngày nay đang chứng kiến sự phát triển hết sức mạnh mẽ của mọi hoạt động kinh tế - xã hội nhờ những thành tựu rực rỡ của công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đã góp phần quan trọng cho việc tạo ra những nhân tố năng động mới cho quá trình hình thành nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin. Các hình thức dạy học như dạy học đồng loạt, dạy học theo nhóm, dạy học cá nhân, dạy học trực tuyến cũng có đổi mới trong môi trường công nghệ thông tin. Nếu trước kia người ta nhấn mạnh tới phương pháp dạy học sao cho học sinh dễ hiểu, nhớ lâu thì nay phải đặt trọng tâm là hình thành và phát triển cho học sinh các phương pháp học chủ động. Nếu trước kia người ta thường quan tâm nhiều đến khả năng ghi nhớ kiến thức và thực hành kỹ năng vận dụng thì nay chú trọng đặc biệt đến phát triển năng lực sáng tạo của học sinh, đặc biệt là ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào học tập trực tuyến.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ phần mềm nói chung và phần mềm giáo dục nói riêng đã giúp chúng ta có trong tay nhiều công cụ hỗ trợ cho quá trình dạy học nói chung và phần mềm dạy học nói riêng. Nhờ có sử dụng các phần mềm dạy học mà học sinh trung bình, thậm chí học sinh học yếu cũng có thể hoạt động tốt trong môi trường học tập. Nhờ có máy tính điện tử mà việc thiết kế giáo án và giảng dạy trên máy vi tính trở nên sinh động hơn, thu hút được sự chú ý và tạo được sự hứng thú ở học sinh. Thông qua giáo án điện tử, giáo viên cũng có nhiều thời gian đặt các câu hỏi gợi mở tạo điều kiện cho học sinh hoạt động nhiều hơn trong giờ học. Những khả năng mới mẻ và ưu việt này của công nghệ thông tin đã nhanh chóng làm thay đổi cách sống, cách làm việc và tư duy của con người. Mục tiêu cuối cùng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là nâng cao một bước cơ bản chất lượng học tập của học sinh, tạo ra môi trường giáo dục mang tính tương tác cao, học sinh được khuyến khích và tạo điều kiện để chủ động tìm kiếm tri thức, sắp xếp hợp lý quá trình tự học, tự rèn luyện của bản thân.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy môn Ngữ văn bằng việc vận dụng phần mềm Powerpoint để thiết kế giáo án điện tử là hình thức ứng dụng công nghệ thông tin dễ tiếp cận, khả thi nhất mang lại hiệu quả không nhỏ trong quá trình học sinh học tập trực tuyến.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Khó khăn

a) Chủ quan

- Về phía giáo viên :

Thực tế vẫn còn giáo viên ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hoặc chỉ sử dụng trong các tiết hội giảng, thực hiện chuyên đề. Hầu hết giáo viên không chú trọng vào vấn đề nên vận dụng phần mềm nào, sử dụng như thế nào và đến mức độ nào trong quá trình đổi mới phương pháp dạy - học.

Không ít giáo viên đã lạm dụng phần mềm powerpoint trong giờ văn tạo cho học sinh sự phân tán các giác quan giữa nghe, nhìn, quan sát các con chữ, theo dõi các hiệu ứng. Vì vậy, họ không những không chuyển tải trọn vẹn những kiến thức quan trọng mà còn tạo ra sự xơ hóa, vô cảm hóa các tình cảm, cảm xúc tự nhiên, làm hạn chế chất văn, chất thơ trong từng bài dạy.

- Về phía học sinh :

Tình trạng học vẹt, học thụ động, học đối phó với kiểm tra thi cử đang là hiện tượng phổ biến. Học sinh rất sợ học văn, ngại học văn mà thường có xu hướng chán nản khi vào giờ văn.

Ở lớp, các em có thói quen nghe giảng, ghi bài tất cả chỉ trông chờ vào những kiến thức giáo viên truyền thụ hoặc ghi trên bảng một cách máy móc, ít hoạt động vận dụng. Đa số học sinh học văn chưa có hứng thú thật sự với văn học hoặc chỉ học để giải quyết các bài kiểm tra.

b) Khách quan

- Về phía nhà trường:

Từ cuối năm 2019, khi dịch covid-19 bắt đầu xuất hiện, cả nhân loại hoang mang trước một đại dịch xưa nay chưa từng có. Trước khi tìm ra phương pháp chữa trị hiệu quả và vacxin phòng chống bệnh dịch thì hầu hết các quốc gia trên toàn thế giới đều lựa chọn cách phong tỏa, khuyến khích người dân ở trong nhà, tránh tập trung đông người, hạn chế tối đa các hoạt động giao tiếp. Chính vì vậy, tất yếu trường học đóng cửa. Lần đầu tiên trong lịch sử giáo dục Việt Nam phải đối mặt với việc học sinh nghỉ học trong suốt một thời gian dài. Điều này dẫn đến hệ quả là học sinh bị mất kiến thức, không có điều kiện được học tập, giao tiếp xã hội ...

- Với bộ môn giảng dạy:

Bộ môn Ngữ văn là môn học về ngôn từ, ít sử dụng đồ dùng dạy học và phương tiện dạy học nên việc đầu tư đồ dùng dạy học cho môn này là rất ít, việc tìm kiếm các tài liệu phục vụ cho bộ môn này cũng gặp nhiều khó khăn.

Tiếp đến, tuy máy tính điện tử mang lại rất nhiều tiện ích cho việc dạy học nhưng trong một mức độ nào đó, thì công cụ hiện đại này cũng không thể hỗ trợ hoàn toàn cho việc dạy học. Nó chỉ thực sự hiệu quả đối với một số bài giảng, một số tiết học chứ không thể là toàn bộ chương trình nhất là đối với bộ môn Ngữ văn do nhiều nguyên nhân. Với những bài học có nội dung ngắn, không nhiều kiến thức mới, thì việc dạy theo phương pháp truyền thống sẽ thuận lợi hơn cho học sinh, giáo viên sẽ ghi tất cả nội dung bài học trên một mặt bảng và như vậy sẽ dễ dàng củng cố bài học từ đầu đến cuối mà không cần phải lật lại từng slide như khi dạy giáo án điện tử. Những mạch kiến thức vận dụng đòi hỏi giáo viên phải kết hợp phấn trắng bảng đen và các phương pháp thuyết giảng, bình giảng mới tạo được tâm thế tốt cho học sinh.

2.2. Thuận lợi

Học trực tuyến hay học online là hình thức dạy học tối ưu trong giai đoạn giãn cách. Các phần mềm quản lý học trực tuyến là công cụ hỗ trợ mang lại rất nhiều lợi ích cho cả giáo viên và học viên. Người dạy và người học có thể tương tác với nhau một cách nhanh chóng và dễ dàng thông qua một thiết bị điện tử như laptop, điện thoại thông minh hay máy tính bảng...Nhờ vào các phần mềm

dạy học online, cả quá trình giảng dạy có thể diễn ra qua internet mà mọi người không cần phải có mặt tại cùng một địa điểm.

Phần mềm dạy học online giúp tiết kiệm lượng lớn thời gian di chuyển bởi quá trình học tập có thể diễn ra tại bất cứ đâu. Không những thế, với tình hình dịch Covid – 19 ngày càng diễn biến phức tạp như hiện nay, các phần mềm học trực tuyến càng được sử dụng nhiều.

Hiện nay, toàn ngành giáo dục đã xác định ứng dụng công nghệ thông tin là 1 trong 9 nhóm nhiệm vụ triển khai trọng tâm, theo Nghị quyết số 29 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT. Trong giai đoạn chống dịch Covid-19 và thực hiện giãn cách xã hội, nhà trường đã xây dựng kế hoạch học trực tuyến theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thầy cô cài đặt phần mềm, vận động các em học sinh chủ động tham gia học trực tuyến.

Cùng với đó, BGH nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản có tính pháp quy của Đảng, Nhà nước, ngành về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy - học đến giáo viên, triển khai đồng bộ các định hướng ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư máy chiếu, máy tính, camera trực tuyến kết nối mạng wifi đồng bộ ở tất cả các lớp. Nhà trường đã xây dựng kho tư liệu bài giảng trên web và đã tiến hành bồi dưỡng tin học cho giáo viên mà trọng tâm là ứng dụng những phần mềm giáo dục hiện đại vào soạn giảng.

Phong trào nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường được đẩy mạnh, tất cả các thầy cô giáo đều soạn giáo án điện tử trình chiếu trong các tiết dạy hàng ngày. Các tổ chuyên môn coi việc bồi dưỡng kỹ năng vi tính, kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử là một nhiệm vụ trọng tâm trong sinh hoạt chuyên môn hằng tháng.

Quan trọng hơn là qua tiết dạy trên Powerpoint kết hợp các ứng dụng giáo dục khác như Padlet, Quizzi... trong dạy học trực tuyến, tôi nhận thấy ở các em có sự chuyển biến rõ nét, các em học tham gia vào tiết học tích cực hơn trở thành động lực thúc đẩy quá trình tự học, tự sáng tạo của thầy cô giáo ngày càng mạnh mẽ hơn .

Xuất phát từ thực tế như vậy, được sự giúp đỡ, chỉ đạo sâu sát của nhà trường, tổ chuyên môn, tôi đã áp dụng công nghệ thông tin vào dạy - học bộ môn Ngữ văn và bước đầu đạt được một số kết quả nhất định.

II. Các bước thực hiện:

1. Xây dựng thư viện tư liệu.

Để phục vụ cho công tác giảng dạy, đối với môn Ngữ văn, kho tư liệu là điều kiện cần thiết và đặc biệt quan trọng. Chính nhờ kho tư liệu này mà bài giảng sẽ trở nên phong phú, sinh động và hấp dẫn học sinh hơn. Trước đây giáo viên xây dựng kho tư liệu bằng cách đọc, tham khảo tài liệu, sách, báo và chép lại những thông tin cần thiết vào sổ tích lũy chuyên môn. Hiện nay việc ứng dụng CNTT giúp giáo viên xây dựng thư viện tư liệu thuận lợi, phong phú, khoa học hơn và không mất nhiều thời gian như trước đây. Việc khai thác tư liệu có thể lấy từ các nguồn:

- + Khai thác thông tin, tranh, ảnh, tư liệu bài giảng từ mạng Internet
- + Khai thác tranh ảnh từ sách, tài liệu, báo chí, tạp chí
- + Khai thác từ các kho ứng dụng phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến

+ Khai thác từ các nhóm giáo viên có kết nối thông qua facebook, zalo...
+ Khai thác từ băng hình, phim video, các phần mềm, tranh ảnh, bản đồ, hình vẽ... thông qua chức năng cung cấp thông tin của máy tính.

Ví dụ: Khai thác các đoạn phim về các tác giả văn học, các tác phẩm văn học được chuyển thể thành phim hoặc bài hát, khúc ngâm ... cần thực hiện thao tác: Mở các video, lựa chọn các đoạn phim có thể làm tư liệu giảng dạy, sử dụng phần mềm cắt các đoạn phim rồi lưu vào máy tính thành các file dữ liệu trong thư viện tư liệu để phục vụ giảng dạy...

Từ các nguồn khai thác trên giáo viên sẽ lưu trữ cho mình một thư viện tư liệu phong phú, đa dạng để phục vụ cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên cần lưu trữ thành từng file dữ liệu với tên đặt phù hợp để dễ dàng tìm kiếm khi sử dụng.

2. Xây dựng bài giảng điện tử.

2.1. Các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử thường được sử dụng trong dạy học Ngữ văn.

Phần mềm CNTT được giáo viên Ngữ văn sử dụng phổ biến nhất hiện nay có thể kể đến như phần mềm Zoom, Powerpoint, Padlet, Azota, Form office.... Đây là các phần mềm đơn giản, dễ thiết kế trình chiếu và có tác dụng tích cực, rõ nét nhất. Khi giới thiệu, trình bày và khái quát nội dung bài học, mỗi slide trong Powerpoint được coi là một bộ phận cũng là một hệ thống con trong hệ thống các nội dung mà bài học cần thể hiện. Ở mỗi slide, giáo viên có thể chọn hiệu ứng, đưa các tư liệu (phim, ảnh, nhạc, bài đọc tác phẩm ...) làm cho bài giảng sinh động lôi cuốn hơn. Hơn nữa giáo viên còn có thể thông qua ứng dụng Zoom mà chia nhóm học sinh, thông qua Padlet để phát huy sự tích cực chủ động trong chuẩn bị bài của học sinh trong giờ học.

2.2. Quy trình thiết kế một bài giảng điện tử.

Thiết kế một bài giảng điện tử không thể tùy tiện, tùy hứng mà cần tuân theo những quy tắc, quy trình nhất định tương tự như quá trình soạn một giáo án truyền thống. Việc soạn giảng có thể tiến hành theo các bước sau:

- Bước 1: Xác định mục tiêu của bài giảng.
- Bước 2: Xác định kiến thức nào là cơ bản, kiến thức nào là trọng tâm.
- Bước 3: Lựa chọn tư liệu bổ sung (tranh ảnh, video) từ internet.
- Bước 4: Thiết kế kịch bản bài giảng.
- Bước 5: Soạn slide bài giảng: nhập nội dung, đưa tư liệu, định dạng văn bản, tạo hiệu ứng.
- Bước 6: Chạy thử, chỉnh sửa thông tin và hiệu ứng (nếu cần) và hoàn thiện bài giảng.
- Bước 7: Đóng gói bài giảng.
- Bước 8: Viết lời giải thích, cách điều khiển, trình tự điều khiển của slide bài giảng. Giáo viên và học sinh cần chuẩn bị gì trước tiết học.
- Bước 9: Rút kinh nghiệm sau buổi học.

2.3. Cách thiết kế giáo án điện tử trên phần mềm Powerpoint

* Việc thiết kế giáo án điện tử được chuẩn bị như sau:

- Bước 1:

Giáo viên tiến hành soạn giáo án giảng dạy bình thường để thực thi trên lớp theo đúng mẫu qui định của tổ chuyên môn và sự thống nhất chung của phòng Giáo dục.

- Bước 2:

Tiến hành soạn giáo án điện tử để giảng dạy trên lớp bằng máy Projector.

+ Bước 2.1: Xác định nội dung bài dạy, phần kiến thức cần ghi bảng để học sinh theo dõi bài, từ đó tính toán các slide (trang) tương ứng.

Có thể hình dung như sau:

* Với một bài Đọc- Hiểu:

- Slide 1: Số thứ tự tiết theo PPCT, tên tác phẩm (bài dạy), tên tác giả.

- Slide 2: Nêu rõ các mục tiêu cần đạt của bài dạy để HS nắm được.

- Slide 3: Bắt đầu tiến hành các nội dung cụ thể

I – Đọc, tìm hiểu chung văn bản:

1-Tác giả:

Thông thường để kích thích tính chủ động, tự giác của học sinh, giáo viên thường cho các em chuẩn bị nhóm trước ở nhà hoặc tự thực hiện cá nhân, đưa nội dung chuẩn bị này lên padlet hoặc zalo để trình bày trước lớp (kết hợp chia sẻ màn hình cá nhân với trình bày miệng).

Ở nội dung này, giáo viên sẽ chốt kiến thức cơ bản trong slide của bài dạy, có thể chèn hình chân dung tác giả hoặc các hình ảnh, tư liệu có liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của tác giả nhằm cung cấp tư liệu trực quan kích thích việc học tập của HS. Giáo viên nên tìm các nguồn video giới thiệu về cuộc đời tác giả để học sinh thêm hiểu sâu hơn về tác giả, từ đó có tâm thế tìm hiểu các sáng tác của họ.

- Slide 4:

2 – Tác phẩm:

Có thể chèn các hình ảnh minh họa về tác phẩm từ tranh tư liệu hoặc băng hình, phim tư liệu liên quan đến tác phẩm nhằm giúp HS có ấn tượng rõ hơn về tác phẩm. Phần đọc tác phẩm, có thể vận dụng băng tư liệu, băng ngâm thơ, băng hình minh họa... Phần này giáo viên cũng tiếp tục cho học sinh tự trình bày phần chuẩn bị của bản thân thông qua các ứng dụng cơ bản như zalo, padlet, trình chiếu trước lớp. Giáo viên nên có sự động viên, khích lệ, rút kinh nghiệm kịp thời để tạo sự hứng thú cho học sinh.

- Slide 5 đến các slide tiếp theo: Là các nội dung tương ứng với từng phần trong nội dung bài dạy và tương ứng với từng phần trong thiết kế giảng dạy của giáo án. Trong các Slide này, giáo viên có thể chèn các câu hỏi, bài tập nhóm để học sinh dễ quan sát và nắm các yêu cầu thực hành nhóm zoom để cùng làm việc mà hình thành bài học.

- Slide n-1: Phần Luyện tập, vận dụng: Giáo viên có thể vận dụng việc củng cố bài bằng hình thức câu hỏi trắc nghiệm khách quan một cách thuận lợi nhờ vào ứng dụng Form office hoặc tương tác trên Quizzi... Hoặc có thể củng cố bài bằng sơ đồ tư duy, trò chơi ô chữ, các trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin... Có thể củng cố bài bằng bài hát, băng hình minh họa (nếu có).

- Slide n: Giáo viên cho HS liên hệ các kiến thức ngoài SGK hoặc mở rộng bài học bằng Slide này.

- * Với một bài Tiếng Việt & Tập làm văn:
 - + Slide tên bài.
 - + Slide mục tiêu cần đạt.
 - + Các Slide bài học.
 - > Nội dung bài.
 - > Tư liệu hỗ trợ cho bài học: Bài tập mẫu, hình ảnh, âm thanh, các đề bài luyện tập, bảng biểu, sơ đồ tư duy để minh họa cho bài học...
 - > Hệ thống bài luyện tập...
 - + Slide củng cố bài.
 - + Slide dặn dò.
- + Bước 2.2: Tiến hành soạn nội dung bài vào các Slide và chọn cách trình chiếu thích hợp.

2.4. Yêu cầu chung cho việc chuẩn bị giáo án điện tử bằng các Slide:

*** Yêu cầu chung:**

- + Vận dụng công nghệ thông tin phải đúng lúc, đúng chỗ, bảo đảm đặc trưng bộ môn nhằm tạo hiệu quả cao cho giờ học.
- + Giáo án điện tử cần tương thích với giáo án giấy và đó chính là phương tiện hỗ trợ cho giáo viên trong việc thực hiện các phương pháp dạy học theo hướng đổi mới phương pháp, các khâu của quá trình dạy học.

Giáo án điện tử giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, góp phần thể hiện đồ dùng dạy học, thay thế hệ thống bảng phụ công kênh cho giáo viên trình chiếu các tư liệu dạy học mà giáo viên dùng để minh họa cho bài học.

- + Không quá lạm dụng công nghệ thông tin vào giờ dạy mà làm mất chất Văn thật sự của một giờ Ngữ văn.

*** Yêu cầu với việc thiết kế các Slide:**

- Nền Slide thường sử dụng màu sáng nhạt, không nên sử dụng màu quá tương phản với các đối tượng trình bày. Nên sử dụng nền trắng, màu chữ đen hoặc xanh đậm, các đề mục lớn có thể sử dụng màu chữ đỏ tác động vào mắt học sinh.

- Font chữ và màu chữ: Nên dùng một loại font chữ phổ biến, đồng thời sử dụng cách viết đậm, nghiêng, hoa, chữ thường một cách hợp lý. Cỡ chữ thường từ 24 trở nên, phối hợp nhiều nhất là ba màu chữ để làm rõ các nội dung trọng tâm khác nhau. Sử dụng các background (khung, nền) thống nhất trong toàn bộ các Slide. Không nên nhồi nhét quá nhiều chữ vào một slide bài giảng, câu chữ ngắn gọn và tường minh.

Khai thác và sử dụng tiện ích Powerpoint là hết sức thuận lợi trong giảng dạy Ngữ văn nhưng phải phù hợp với nội dung bài dạy và cần tích hợp thêm các ứng dụng dạy học khác một cách phù hợp, phong phú, đa dạng nhằm tăng tính tích cực chủ động của học sinh.

2.5. Một số ưu, nhược điểm khi giảng dạy bằng giáo án điện tử qua zoom:

2.5.1. Ưu điểm:

- Phân khái quát một giai đoạn văn học: có thể vận dụng công nghệ thông tin sơ đồ hóa nội dung kiến thức của bài học, khái quát về các đặc điểm chính, về tiến trình văn học, minh họa tác giả, tác phẩm bằng hình ảnh, bằng các đoạn băng hình ...

- Phần khái quát một tác giả: giới thiệu chân dung, gia đình, quê hương, minh họa bằng việc tóm tắt, ngâm, tranh, phim minh họa tác phẩm tiêu biểu...

- Phần Đọc – hiểu văn bản:

+ Có thể sử dụng giới thiệu hình ảnh tư liệu về tác giả, tác phẩm mà không phải phụ thuộc tranh ảnh, tác phẩm công kênh. Hoặc ngâm, đọc, tóm tắt tác phẩm, nghe tác phẩm phổ nhạc, hay xem một đoạn tác phẩm (có ấn tượng) được chuyển thể thành kịch bản phim... Vận dụng tính năng của công nghệ thông tin sẽ giúp giáo viên hệ thống nhân vật, tóm tắt cốt truyện theo mô hình hoặc minh họa nội dung nào đó bằng hình ảnh, lời kể ghi âm... làm cho giờ học thêm sinh động, không gây sự nhàm chán.

+ Với các ngữ liệu văn bản ngắn, các Slide có thể dùng để chép nguyên văn bản cho học sinh tiện theo dõi.

+ Có thể sử dụng các băng tư liệu để minh họa tác phẩm bằng giọng đọc, giọng ngâm, lời hát của các nghệ sĩ để bài học thêm sinh động.

+ Với các tác phẩm đã chuyển thể thành kịch bản phim, có thể sử dụng băng hình phim để tóm tắt tác phẩm, minh họa các đoạn trích được học... Việc đưa tư liệu minh họa cho bài Đọc – hiểu vừa tích hợp giảng dạy Ngữ văn học với các hình thức khác vừa giúp học sinh hiểu kĩ, sâu về văn bản được học, giúp học sinh tiếp cận với cách học hiện đại trong nhà trường phổ thông.

* Đặc biệt : Ứng dụng công nghệ thông tin giúp giáo viên trình bày bài giảng sinh động hơn, dễ thích nghi với sự thay đổi của khoa học hiện đại.

- Sử dụng bài giảng điện tử, giáo viên có thể trình chiếu toàn bộ các đề bài tập nhóm, các câu hỏi trắc nghiệm khách quan khi kiểm tra đầu hoặc cuối giờ cho cả lớp tiện theo dõi.

- Việc sơ đồ hóa toàn bộ kiến thức của bài học trên các Slide bài cũng hết sức thuận tiện giúp giáo viên không phải dùng bảng phụ.

- Sử dụng các nhóm zoom, padlet, quizzzi... sẽ tăng tính tương tác cho giáo viên và học sinh. Đặc biệt là học trực tuyến, học sinh cần mở cam trong suốt quá trình học, đảm bảo nghiêm túc tham gia tiết học.

- Soạn một bài giảng điện tử có thể sử dụng ở nhiều lớp, nhiều năm với điều kiện có bổ sung, rút kinh nghiệm, đổi mới... bài giảng điện tử có thể được xem là một bộ đồ dùng dạy học hết sức có ích.

2.5.2. Những hạn chế:

Vận dụng công nghệ thông tin bên cạnh những mặt mạnh vẫn còn những vấn đề cần lưu tâm:

Dạy học Ngữ văn không đơn thuần chỉ là cung cấp kiến thức, kĩ năng cần thiết mà còn tổ chức để học sinh biết cách tiếp cận tác phẩm, bồi dưỡng năng lực cảm thụ và năng lực ngôn ngữ. Hoạt động này đòi hỏi giáo viên phải vận dụng nhiều phương pháp, phương tiện dạy học khác nhau một cách linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, bài học cụ thể. Nếu ứng dụng công nghệ thông tin không có sự chọn lọc cho đúng tính chất, nội dung, cách thức hoặc ứng dụng một cách thái quá sẽ dễ làm mất hết cảm xúc tự nhiên, làm hạn chế chất văn, chất thơ trong mỗi bài dạy. Như vậy hiệu quả giờ dạy – học văn sẽ không đạt như mong muốn.

Việc sử dụng các băng hình minh họa cho nội dung tác phẩm bằng các kịch bản phim nếu không khéo léo sẽ làm mất khả năng hình dung, tưởng tượng về nhân vật văn học của học sinh, học sinh sẽ chỉ có ấn tượng về nhân vật trong phim mà thôi.... Nếu giáo viên sử dụng quá nhiều tranh minh họa cho tiết dạy, đôi khi làm mất mục đích chính của giờ dạy.

2.6. Một số vấn đề cần lưu ý khi giảng dạy bằng bài giảng điện tử thông qua ứng dụng zoom:

- Việc trình chiếu qua các Slide bài dạy là rất quan trọng, đặc biệt là các bài giảng có sử dụng hình ảnh, âm thanh, các đoạn băng hình minh họa ... buộc giáo viên phải kiểm tra trước các hiệu ứng của các Slide này cũng như hệ thống máy tính, loa...

- Ngoài sự tương tác giữa học sinh với màn hình, giáo viên phải để ý đến mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh qua hệ thống bài tập, câu hỏi nêu vấn đề ... cũng như giữa học sinh - học sinh khi thảo luận nhóm.

- Tránh tình trạng biến giờ Ngữ văn thành giờ trình chiếu phim ảnh, tư liệu. Đặc biệt, đối với giờ Đọc hiểu nếu sử dụng phim ảnh quá lạm dụng sẽ làm học sinh có ấn tượng về nhân vật trong phim mà không tự hình dung, tưởng tượng về nhân vật văn học.

- Việc giảng dạy bằng bài giảng điện tử phải thật sự “ăn khớp” giữa lời giảng của giáo viên và nội dung trình chiếu trên các Slide, tránh tình trạng “lời giáo viên một đằng, nội dung bài chạy ra một nẻo”.

- Đặc biệt, do học tập trực tuyến qua ứng dụng phần mềm zoom nên khó tránh khỏi những hạn chế nhất định như đường truyền mạng không ổn định dẫn đến các hiện tượng mất tín hiệu hình ảnh, âm thanh, không tương thích giữa hình và tiếng. Học sinh học online cũng dễ mất tập trung do thiếu sự giám sát trực tiếp từ giáo viên, hiện tượng học sinh học zoom nhưng tắt cam, gọi không trả lời còn tương đối nhiều.

3. Hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ học tập.

Như đã từng đề cập, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học làm thay đổi mô hình giáo dục truyền thống. Do vậy, cách học của học sinh cũng dần đổi mới. Các em được tự do sáng tạo trong quá trình học hơn, so với việc mỗi ngày đều tiếp thu thụ động những kiến thức từ phía thầy cô.

Học sinh sinh viên có thể tìm kiếm hầu như mọi thông tin, trong tất cả các lĩnh vực trong nước và quốc tế, tin tức mới và cả tin tức cũ thông qua internet. Nhờ đó, việc học của các em được chủ động hơn, tăng cường khả năng tự học và giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Điều này góp phần nâng cao khả năng thực hành sau này của các em.

Những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực đã tác động rất lớn đến khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của học sinh. Nhiều em học sinh tiếp cận rất nhanh, sử dụng thành thạo nhiều phần mềm vi tính. Đặc điểm nổi bật ở các em học sinh hiện nay là tính năng động, sáng tạo và yêu thích cái mới. Do vậy việc hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho phương pháp học tập là điều nên làm và cũng là xu hướng chung trong giáo dục thời đại hiện nay.

Giáo viên có thể cung cấp cho học sinh địa chỉ một số trang web và yêu cầu các em tìm kiếm thông tin ở mạng internet để phục vụ công việc học tập theo từng chủ đề, từng giai đoạn văn học hay một bài học về tác phẩm cụ thể. Ví dụ: Có thể hướng dẫn các em lên mạng sưu tầm tài liệu về tác gia Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh hay sưu tầm một số tác giả, tác phẩm văn học giai đoạn 1945 – 1975 hoặc sưu tầm các đề kiểm tra, ôn tập ...

Từ các tài liệu mà các em sưu tầm được, giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh tập thuyết trình về một tác gia văn học, một tác phẩm văn học ... kết hợp trình chiếu bằng Powerpoint, Padlet...

III. Hiệu quả đạt được.

Như trên đã trình bày, việc ứng dụng công nghệ thông tin mà nhất là soạn giảng bài giảng điện tử trên phần mềm powerpoint đã được tôi thực hiện một cách thường xuyên trong năm học dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo nhà trường.

Tiếp theo, trong mỗi giờ dạy, giáo viên có được những tư liệu bổ ích về tác giả, tác phẩm nằm ngoài sách giáo khoa từ kho tư liệu có sẵn để bổ sung cho tiết dạy sinh động hơn.

Học sinh có sự hứng thú bởi nhiều lí do: hình ảnh sống động, nhiều hình ảnh minh họa cụ thể, nhiều hiệu ứng âm thanh mới lạ tạo được sự chú ý cho các em ngay từ phần giới thiệu bài đến phần củng cố dặn dò.

Quan trọng hơn là các em học sinh bớt sợ văn, ham thích các giờ văn, có được tâm thế ham khám phá, tìm kiếm thông tin trên mạng hơn và hiệu quả tiếp thu bài ở các em có nhiều chuyển biến rõ rệt.

IV. Bài học kinh nghiệm.

1. Môn Ngữ văn ở trường phổ thông bao gồm các phân môn tiếng Việt, Tập làm văn và Văn bản. Trong các phân môn này không phải phân môn nào và không phải bài nào, phần nào của mỗi phân môn cũng đều có thể ứng dụng công nghệ thông tin để giảng dạy được. Và đương nhiên không phải bất cứ tiết nào, bài nào cũng biến thành bài giảng điện tử để trình chiếu được. Muốn ứng dụng công nghệ thông tin thật sự hiệu quả phải chọn các nội dung, các vấn đề phù hợp.

2. Trong dạy – học Ngữ văn, sử dụng công nghệ thông tin kết hợp các dạng hoạt động và các phương tiện dạy học khác (như thuyết giảng, đàm thoại, thảo luận nhóm, phát vấn, nêu vấn đề ...)

3. Khi sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử phải thận trọng, cân nhắc để lựa chọn các hiệu ứng phù hợp về màu sắc, kiểu chữ, cỡ chữ, cách chạy chữ, thiết kế màn hình, âm thanh, tiếng động phải phù hợp, tránh lạm dụng.

4. Bài giảng điện tử cần phải được thiết kế một cách khoa học, để qua từng slide chi tiết, học sinh phải nhận biết được những nội dung nào là nội dung chính cần ghi chép, nội dung nào là phần diễn giải của giáo viên ... Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần lưu ý đến khả năng tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, khả năng ghi chép bài của học sinh để có hướng điều chỉnh kịp thời.

5. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên là người hướng dẫn học sinh học tập chứ không đơn giản chỉ là người phát động, cung cấp thông tin. Do vậy, giáo viên phải biết đánh giá và lựa chọn thông tin, hình ảnh, đoạn phim phục vụ bài

dạy có tính thiết thực, làm rõ nội dung bài dạy, tránh tham lam, nhồi nhét các loại thông tin, phim, ảnh không phù hợp làm giảm hiệu quả bài dạy.

6. Để ứng dụng công nghệ thông tin góp phần đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả cao, giáo viên phải thường xuyên không ngừng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn mà còn phải nâng cao khả năng sử dụng vi tính, thiết kế bài giảng điện tử và cập nhật thông tin qua mạng.

Phần thứ ba:

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

Công nghệ thông tin nói chung, sự hỗ trợ của Powerpoint nói riêng trong giảng dạy cũng như các phần mềm hỗ trợ trực tuyến khác sẽ giúp giáo viên tiết kiệm được nhiều thời gian, giáo viên sử dụng tốt các tư liệu minh họa sẽ làm học sinh học tập hứng thú hơn. Đồng thời, nó còn giúp giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tiếp cận được một lượng kiến thức phong phú, sâu rộng mà thật sinh động. Từ đó, góp phần đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường phổ thông.

Không có phương pháp dạy học nào là tối ưu, không phải cứ vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đã là đổi mới phương pháp dạy học, thành công trong giờ dạy là nghệ thuật sư phạm của giáo viên. Vận dụng công nghệ thông tin là một hướng đi trong xu thế đổi mới hiện nay mà giáo viên nên vận dụng. Điều này không hoàn toàn bắt buộc song chính nó sẽ làm mỗi giờ lên lớp của chúng ta phong phú hơn bởi chúng ta đang làm mới chính mình.

Đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn là một quá trình đòi hỏi người thầy phải có nhận thức đúng: đổi mới từ từ, từng bước, không nóng vội mà thay đổi hoàn toàn, đổi mới trong việc kết hợp cả truyền thống và hiện đại. Mỗi bài, mỗi giờ lên lớp đổi mới một phần, mỗi chương đổi mới một bài nhằm bảo đảm 3 tiêu chí của một giờ học: dân chủ, tự do và hoạt động.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học là một định hướng đúng đắn và rất cần thiết. Với các tính chất riêng của mình, mỗi môn học đều chấp nhận sự hiện diện, hỗ trợ của công nghệ thông tin ở mỗi mức độ khác nhau.

2. Một vài kiến nghị và đề xuất.

2.1. Đối với nhà trường :

Để việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường trở thành phong trào mạnh mẽ hơn thì cần có sự đầu tư trang thiết bị, máy móc đồng bộ. Và điều này đã được nhà trường hết sức quan tâm chú trọng trong thời gian vừa qua, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho giáo viên và học sinh khi học online cũng như vừa học trực tiếp vừa kết hợp học trực tuyến.

Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên.

2.2. Đối với ngành:

- Cần có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các trường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, đưa ra tiêu chí đánh giá các tiết dạy

trên bài giảng điện tử thống nhất để giáo viên dạy và người dự có tiếng nói chung trong việc đánh giá.

Vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học các bộ môn ở trường THCS nhằm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh trong học tập. Để nâng cao hiệu quả của cách dạy học đổi mới này, giáo viên cần hiểu rõ ý nghĩa, yêu cầu và các đặc điểm cơ bản của phương pháp. Đặc biệt là biết vận dụng các công nghệ thông tin mới mẻ một cách sáng tạo vào bài giảng để phù hợp với đối tượng và điều kiện dạy học cụ thể.

Trên đây là một phần đóng góp nhỏ của cá nhân tôi đối với công việc đổi mới dạy – học trong nhà trường trung học. Rất mong nhận được sự trao đổi, đóng góp ý kiến của các đồng chí đồng nghiệp để phần sáng kiến của tôi được hoàn thiện và hữu ích hơn.

Tôi xin chân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2022.

Người viết

Nguyễn Thanh Tâm

MỤC LỤC

TT	Nội dung các mục	Trang
1	<i>Phần thứ nhất: ĐẶT VẤN ĐỀ</i>	2
2	<i>Phần thứ hai: NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</i>	3
3	I. Cơ sở lí luận và thực tiễn.	3
4	1. Cơ sở lí luận.	3
5	2. Cơ sở thực tiễn	3
6	II. Các bước thực hiện	5
7	1. Xây dựng thư viện tư liệu	5
8	2. Xây dựng bài giảng điện tử	6
9	3. Hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ học tập	10
10	III. Hiệu quả đạt được	11
11	IV. Bài học kinh nghiệm	11
12	<i>Phần thứ ba: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</i>	12
13	1. Kết luận	12
14	2. Một vài kiến nghị và đề xuất	12
15	TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình SGK mới môn ngữ văn –Bộ Giáo dục.*
2. *Tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học môn ngữ văn THCS (Hà Nội 7/2003)*
3. *Đỗ Ngọc Thống: Sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học ngữ văn – Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
4. *Nguyễn Thị Bảo Thúy: Thiết kế giờ dạy ngữ văn bằng giáo án điện tử - Tạp chí Thế giới trong ta số 9*
5. *Những tiện ích và biện pháp sử dụng CNTT trong dạy học ngữ văn – Tạp chí giáo dục số 178 -12*